

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huệ Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2022/HNGĐ-ST, ngày 04/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25/4/2022, về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Hồ Văn C**, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã Phú T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **Bà Lê Thị O**, sinh năm 1975; (Có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã Tân T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hồ Văn C trình bày:

Ông và bà Lê Thị O quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Hôn

nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được, ông và bà O đã ly thân từ năm 2000 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn lại được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị O.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Văn K (giới tính: Nam); sinh năm 2000. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn trình bày: Bà và ông C quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên đã sống ly thân với ông C từ năm 2000 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn lại được, nên nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Văn K (giới tính: Nam); sinh năm 2000. Hiện nay con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Hồ Văn C và bà Lê Thị O được ly hôn. Về con chung: đã trưởng thành nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn, thực tế nguyên đơn và bị đơn đã ly thân thời gian quá lâu từ năm 2000 đến nay, nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã không thể hàn gắn và hiện nay mỗi người đều đã có cuộc sống riêng nên đều thống nhất ly hôn, nhưng do hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn theo luật định. Khi có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Hồ Văn C và bà Lê Thị O là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Hồ Văn C phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008656

ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã Tân T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khởi